

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

I. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA

1. Kiến thức

- Trình bày được khái niệm lịch sử, phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức. Giải thích được khái niệm Sử học. Nêu được đối tượng nghiên cứu của Sử học và nêu được chức năng, nhiệm vụ của Sử học.
- Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời. Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin và sử liệu để học tập, khám phá lịch sử. Vận dụng kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.
- Nêu được mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên. Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hoá đối với sự phát triển du lịch. Nêu được tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá.
- Giải thích được khái niệm văn minh, phân biệt được khái niệm văn minh, văn hoá. Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập cổ đại và văn minh Ấn Độ thời cổ-trung đại.

2. Năng lực

- Rèn luyện cho HS kĩ năng trình bày vấn đề lịch sử. Vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời các câu hỏi TNKQ.
- Kĩ năng phân tích đề. Biết vận dụng, liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

3. Phẩm chất

- Giáo dục cho HS cách nhìn nhận, đánh giá khách quan vấn đề lịch sử. Đồng thời có thái độ nghiêm túc cho học tập.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Tự luận và trắc nghiệm (40% tự luận, 60% trắc nghiệm): 24 câu TN, 2 câu TL.
- Thời gian: 45 phút.

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề 1. Lịch sử và sử học	Bài 1. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức	4TN		2TN			1TL			42.5%
		Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống	2TN		2TN						

2	Chủ đề 2. Vai trò của sử học	Bài 3. Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên và phát triển du lịch	4TN		3TN					1TL	25%
3	Chủ đề 3. Một số nền văn minh thế giới thời cổ-trung đại	Bài 4. Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương đông thời cổ-trung đại	4TN		3TN						
Tổng			14	0	10	1	0	1	0	1	100%
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		

IV. BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề 1. Lịch sử và sử học	Bài 1. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức	Nhận biết + Trình bày được khái niệm lịch sử. + Nêu được đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của Sử học. Thông hiểu + Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức thông qua ví dụ cụ thể. + Giải thích được khái niệm Sử học. Vận dụng + Phân tích được chức năng cơ bản của Sử học thông qua ví dụ cụ thể. + Liên hệ được những nhiệm vụ của Sử học đối với thực tiễn.	4TN	2TN	1TL	
		Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống	Nhận biết + Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin, sử liệu để học tập, khám phá lịch sử. Thông hiểu	2TN	2TN		

			<p>+ Giải thích được sự cần thiết phải học tập lịch sử suốt đời.</p> <p>Vận dụng</p> <p>+ Vận dụng được kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.</p>			1TL	
2	Chủ đề 2. Vai trò của sử học	Bài 3. Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên và phát triển du lịch	<p>Nhận biết</p> <p>+ Nêu được mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên.</p> <p>+ Nêu được tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>+ Giải thích được vai trò của của lịch sử và văn hoá đối với sự phát triển du lịch.</p> <p>Vận dụng</p> <p>Vận dụng cao</p> <p>+ Phân tích được mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên.</p>	4TN	3TL		1TL
3	Chủ đề 3. Một số nền văn minh thế giới thời cổ-trung đại	Bài 4. Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương đông thời cổ-trung đại	<p>Nhận biết</p> <p>+ Nêu được khái niệm văn hoá và văn minh.</p> <p>+ Nêu được những thành tựu chính của văn minh Ai Cập cổ đại.</p> <p>+ Nêu được những thành tựu của văn minh Ấn Độ cổ-trung đại.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>+ Giải thích được khái niệm văn minh.</p> <p>+ Phân biệt được khái niệm văn minh, văn hoá.</p> <p>+ Trình được ý nghĩa các thành tựu của văn minh Ai Cập cổ đại.</p> <p>+ Trình được ý nghĩa các thành tựu của văn minh Ấn Độ cổ-trung đại.</p> <p>Vận dụng</p>	4TN	3TN		

			Vận dụng cao + Biết sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu các nền văn minh phương Đông. + Hiểu được ý nghĩa các thành tựu của văn minh phương Đông và biết liên hệ những thành tựu đó đến cuộc sống ngày nay.				1TL
--	--	--	--	--	--	--	-----

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

I. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA

1. Kiến thức

- Trình bày và phân tích được tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, mục tiêu, giai cấp lãnh đạo, động lực cách mạng, kết quả và ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.
- Trình bày được quá trình xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản trên bản đồ hoặc đường thời gian.
- Trình bày và phân tích được quá trình hình thành và ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

2. Năng lực

- Rèn luyện cho HS kĩ năng trình bày vấn đề lịch sử. Vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời các câu hỏi TNKQ.
- Kĩ năng phân tích đề. Biết vận dụng, liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

3. Phẩm chất

- Giáo dục cho HS cách nhìn nhận, đánh giá khách quan vấn đề lịch sử. Đồng thời có thái độ nghiêm túc cho học tập.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Tự luận và trắc nghiệm (40% tự luận, 60% trắc nghiệm): 24 câu TN, 2 câu TL.
- Thời gian: 45 phút.

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề 1. Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản	Bài 1. Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản	6		4			1			35%
		Bài 2. Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản	6		4						25%
2	Chủ đề 2. Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay	Bài 3. Sự hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết	2		2					1	40%
Tổng			14	0	10	0	0	1	0	1	100%
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		

IV. BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề 1. Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản	Bài 1. Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được tiền đề tiền đề của cách mạng tư sản: kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng. + Trình bày được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực cách mạng. + Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích được tiền đề của cách mạng tư sản thông qua ví dụ cụ thể. + Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản thông qua dẫn chứng cụ thể. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích được tính chất và đặc điểm của cách mạng tư sản thông qua dẫn chứng cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như: Cách mạng tư sản Anh, Pháp, Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ. 	6TN	4TN	1TL	
		Bài 2. Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ. + Nêu được tầm quan trọng của thuộc địa đối với sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc. + Nêu được sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản. + Nêu được khái niệm và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại. <p>Thông hiểu</p>	6TN	4TN		

			<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ trên bản đồ hoặc đường thời gian. + Giải thích được tầm quan trọng của thuộc địa đối với sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc thông qua ví dụ cụ thể. + Phân tích được sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản. + Phân tích được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. + Chỉ ra được tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và những hạn chế của chủ nghĩa tư bản. + Vận dụng được những hiểu biết về lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề xã hội tư bản hiện nay. 			1TL	
2	Chủ đề 2. Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay	Bài 3. Sự hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hoà chủ nghĩa Xô Viết. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích được quá trình hình thành của Liên bang Cộng hoà chủ nghĩa Xô Viết. <p>Vận dụng</p> <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu được ý nghĩa của việc xuất hiện Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. 	2TN	2TN		1TL

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 12 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng (câu)
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn						
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH	Liên hợp quốc	2	1	1		4
	Trật tự thế giới trong chiến tranh lạnh	2	1			3
	Trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh	2	1	1		4
CHỦ ĐỀ 2: ASEAN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ	Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	2	1	1		4
	Cộng đồng ASEAN từ ý tưởng đến hiện thực	2	1			3
CHỦ ĐỀ 3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY)	Cách mạng tháng Tám 1945.	4	1	1		6
Tổng phần I		14	6	4		24
Phần II: Trắc nghiệm lựa chọn Đúng – Sai						
CHỦ ĐỀ 3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY)	Cách mạng tháng Tám 1945. (2 câu)	4	2	2		8
CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH	Liên hợp quốc và trật tự thế giới mới (2 câu)	4	2	2		8
Tổng phần II		8	4	4		16
Tổng 2 phần		24	10	6		40

BẢN ĐẶC TẢ.

Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH	Liên hợp quốc	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc.- Trình bày được mục tiêu và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.- Nêu được vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.	4	1	1
	Trật tự thế giới trong chiến tranh lạnh	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày được quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực Ianta.- Nêu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực Ianta.- Phân tích được tác động sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực Ianta đối với tình hình thế giới.	4	2	1
	Trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.- Trình bày được khái niệm đa cực.- Nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.	4	1	1
CHỦ ĐỀ 2: ASEAN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ	Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được nguyên nhân, bối cảnh, quá trình ra đời của ASEAN, kể tên các thành viên ban đầu của tổ chức.- Hiểu được sự phát triển, những khó khăn thách thức của tổ chức.	2	1	1
	Cộng đồng ASEAN từ ý tưởng đến hiện thực	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được được bối cảnh, ý tưởng và sự ra đời của Cộng đồng ASEAN.- Trình bày được các trụ cột của Cộng đồng ASEAN.- Hiểu được vai trò của Cộng đồng ASEAN với khu vực và thế giới.	2	1	

CHỦ ĐỀ 3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY)	Cách mạng tháng Tám 1945.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được bối cảnh lịch sử khi Cách mạng tháng Tám nổ ra. - Trình bày được những diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám. - So sánh được Cách mạng tháng Tám với những cuộc cách mạng tiêu biểu khác trên thế giới. - Phân tích được ý nghĩa, bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám. 	8	4	2
Tổng phần I				24	
Tổng phần II				4	
Tổng phần I và II				28	